

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày: 23-06-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vi Văn Dương.

Ông Dền Bá Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với:

**Bị cáo: VÀ Bá L.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 7/7/1979 tại xã Muồng Lống, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản TrS, xã NC, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Và Lìa T (đã chết) và bà Lầu Y D (đã chết); Vợ: Hồ Y M, sinh năm 1980 (đã ly hôn), Con: 03 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 38/HSST ngày 25/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 14 năm tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/09/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/04/2020 cho đến nay. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công Thiết. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**Người chứng kiến:** Anh Lương Văn Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản N D, xã NC, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 23/03/2020 Và Bá L đi bộ từ nhà đến khu vực bản Khánh Thành, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết (quốc tịch Lào) rồi hỏi mua của người đàn ông này 01 (một) gói ma túy tổng hợp với số tiền 100.000 đ (một trăm nghìn). Sau khi mua được ma túy Và Bá L quay về nhà và đưa gói ma túy ra kiểm tra thì có 15 (mười lăm) viên ma túy tổng hợp và cất giấu để sử dụng dần. Từ ngày 23/03/2020 đến 02/4/2020 Và Bá L đã sử dụng hết 12 viên đồng thời bán cho Và Bá Ch sinh năm 2001, trú tại bản T, xã NC, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An 02 (hai) viên ma túy với số tiền là 100.000 đ (một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ ngày 02/4/2020 Và Bá L bị tổ Công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 viên nén (Nghị là ma túy Methamphetamine) và 20.000 đ (Hai mươi nghìn đồng).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào ngày 03/4/2020 đã xác định: Viên nén màu hồng (nghị là Methamphetamine) thu giữ của Và Bá L có tổng khối lượng là 0,1g (không phải một gam). Để có cơ sở kết luận, hội đồng đã trích 0,05g (Không phải không năm gam) từ mẫu viên nén gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 474/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 7/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Và Bá L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 58/CT-VKS-HS ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Và Bá L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Và Bá L mức án từ 25 (Hai mươi lăm) tháng đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Và Bá L đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau

cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Và Bá L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 02/04/2020 tại khu vực bản Trường Sơn, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An Và Bá L đã có hành vi tàng trữ 0,1 g (không phải một gam) ma túy (Methamphetamine) với mục đích bán kiếm lời thì bị Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Làm mất trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi “gieo cái chết trắng” cho xã hội, bị cáo có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, không lấy lần phạm tội trước làm bài học để tu sửa bản thân, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ lý của Và Bá L, bên trong chứa số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại là 0,05g (không phẩy không năm gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) bị cáo khai đã thu được khi bán ma túy cho Và Bá Chur, nhưng quá trình điều tra chưa chứng minh được và không thu thập được lời khai của Và Bá Chur nên không có căn cứ để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 20.000 đ (Hai mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo khi bắt giữ, quá trình điều tra bị cáo khai nhận do bán ma túy mà có nhưng quá trình điều tra chưa chứng minh được việc mua bán ma túy của bị cáo nên không có căn cứ để thu nộp Ngân sách Nhà nước, cần tạm giữ số tiền 20.000 đ (Hai mươi nghìn đồng) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông (quốc tịch Lào) đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác minh được lai lịch và địa chỉ, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với Và Bá C sinh năm 2001 trú tại bản T, xã NC, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã mua ma túy với bị cáo, quá trình điều tra, xác minh không có mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Và Bá L: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/04/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của Và Bá L, bên trong chứa số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại là 0,05 g (không phẩy không năm gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Tạm giữ số tiền 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) của bị cáo Và Bá L để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/04/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An) và Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Nhà nước

huyện Kỳ Sơn ngày 6 tháng 4 năm 2020 số tài khoản 3949.0.9015243.00000 của Công an huyện Kỳ Sơn số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Và Bá L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Và Bá L có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Hải**

